

Số: 80435/TB-CT-KK&KTT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2017

**THÔNG BÁO**  
**Về việc xác nhận số tiền thuế đã nộp NSNN cho NNT**

Căn cứ đề nghị xác nhận số tiền thuế đã nộp NSNN của NNT;  
Căn cứ vào số nộp NSNN của NNT đang theo dõi trên hệ thống dữ liệu tại cơ quan thuế;

Cục thuế Thành phố Hà Nội xác nhận số tiền thuế đã nộp của Công Ty Cổ Phần Xây Lắp Và Dịch Vụ Sông Đà.

Mã số thuế: 0104285261

Địa chỉ: Số nhà A86- TT9, khu đô thị mới Văn Quán - Yên Phúc, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, TP Hà Nội.

ĐVT: Việt Nam đồng

STT	Loại Tiền Thuế	Số tiền thuế đã nộp	
		Năm 2017 Từ 01/01/2017 đến 11/12/2017	Tổng Cộng
1	Thuế, phí Môn Bài	3.000.000	3.000.000
2	Thuế GTGT	7.405.176.362	7.405.176.362
3	Thuế TNDN	1.844.744.514	1.844.744.514
4	Thuế TNCN	228.892.699	228.892.699
5	Tiền phạt	420.855.350	420.855.350
	<b>Tổng Cộng</b>	9.902.668.925	9.902.668.925

Người nộp thuế cần biết thêm chi tiết, xin vui lòng liên hệ với cơ quan thuế theo địa chỉ:

Số điện thoại: 043.5123636 – máy lẻ 3290 (Cán bộ xử lý hồ sơ: Nguyễn Trọng Thường).

Địa chỉ: Cục thuế TP Hà Nội (Phòng Kế khai & kế toán thuế) - Tầng 8, Số 187 Giảng Võ - Đống Đa - Hà Nội.

Địa chỉ E-mail: pkk.han@gdt.gov.vn

Cơ quan thuế thông báo để người nộp thuế biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Công Ty Cổ Phần Xây Lấp Và Dịch Vụ Sông Đà;
- Lưu: VT, KK&KTT. (4;3).

**TUQ. CỤC TRƯỞNG  
TRƯỞNG PHÒNG KẾ KHAI & KẾ TOÁN THUẾ**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP  
VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ**

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 3</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>4 - 5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</b>	<b>13 - 32</b>

\*\*\*\*\*



## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

#### Khái quát về Công ty

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103042561, đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 11 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 14 tháng 9 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

#### Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số nhà A86 – TT9, Khu đô thị mới Văn Quán – Yên Phúc, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 0246 660 2550
- Fax : 0243 354 5647

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình đường dây tải điện và trạm biến áp đến 500KV;
- Xây dựng các công trình kỹ thuật dân dụng khác; Chi tiết: Thi công xây lắp các công trình dân dụng và công nghiệp; Xây lắp hệ thống cấp thoát nước, hệ thống điện đô thị và khu công nghiệp, kết cấu công trình; Xây lắp đường dây tải điện, trạm biến áp cấp điện áp đến 500KV; Xây dựng các công trình thủy điện, thủy lợi, giao thông, bưu điện, quản lý vận hành phân phối điện, nước cho các công trình;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;
- Chi tiết: Dịch vụ quản lý bất động sản; Quản lý và vận hành các tòa nhà văn phòng, khu đô thị mới, chung cư, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất; Dịch vụ tư vấn bất động sản (không bao gồm dịch vụ tư vấn pháp lý).

#### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

##### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Trần Xuân Chính	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2014
Ông Lê Công Tinh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2014
Ông Trần Xuân Minh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2014
Ông Ngô Đình Khương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2014
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2014

##### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Trần Quang Hưng	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2015
Ông Đinh Hữu Phương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2014
Ông Nguyễn Hữu Ngọc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 3 năm 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Trần Xuân Chính	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2014
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 4 năm 2014
Ông Trần Xuân Minh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 8 tháng 4 năm 2014
Ông Đặng Vũ Quyền	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 11 tháng 5 năm 2015

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Xuân Chính - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 01 tháng 4 năm 2014).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,  
  


**Trần Xuân Chính**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 12 tháng 3 năm 2018



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 2.0215/18/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lập và Dịch vụ Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 12 tháng 3 năm 2018, từ trang 06 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Hà Nội**



---

**Nguyễn Thị Tư – Phó Giám đốc**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0059-2018-008-1

---

**Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2897-2014-008-1

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2018



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>146.605.974.540</b>	<b>158.940.615.183</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>44.491.662.635</b>	<b>35.314.085.318</b>
1. Tiền	111		44.491.662.635	29.161.682.913
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	6.152.402.405
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>76.228.538.984</b>	<b>104.896.044.997</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	61.714.869.926	96.619.109.345
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	3.353.001.728	4.669.411.518
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	11.228.734.012	9.775.237.771
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(787.106.776)	(6.167.713.637)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.6	719.040.094	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>25.885.772.921</b>	<b>18.730.484.868</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	25.885.772.921	18.730.484.868
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>15.629.312.948</b>	<b>13.715.038.114</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>10.161.492.372</b>	<b>12.065.407.647</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	8.567.239.572	10.437.832.847
<i>Nguyên giá</i>	222		18.005.090.867	19.550.975.687
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(9.437.851.295)	(9.113.142.840)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	1.594.252.800	1.627.574.800
<i>Nguyên giá</i>	228		1.594.252.800	1.627.574.800
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>5.398.389.827</b>	<b>1.610.464.545</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	5.398.389.827	1.610.464.545
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>69.430.749</b>	<b>39.165.922</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	69.430.749	39.165.922
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>162.235.287.488</b>	<b>172.655.653.297</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>117.891.195.925</b>	<b>131.253.771.205</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>108.173.182.640</b>	<b>126.806.085.346</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	31.967.272.474	26.580.639.544
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	12.152.300.101	31.988.866.806
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	7.118.836.425	5.117.001.655
4. Phải trả người lao động	314		6.908.287.591	10.174.057.558
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	20.291.897.006	5.482.890.796
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	13.128.009.824	12.790.196.802
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	11.528.081.318	34.700.957.577
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18a	4.634.159.932	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	444.337.969	(28.525.392)
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>9.718.013.285</b>	<b>4.447.685.859</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.18b	9.718.013.285	4.447.685.859
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>44.344.091.563</b>	<b>41.401.882.092</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.20</b>	<b>44.344.091.563</b>	<b>41.401.882.092</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	29.700.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.000.000.000	29.700.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		7.940.118.731	5.484.248.482
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.403.972.832	6.217.633.610
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	6.217.633.610
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		6.403.972.832	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>162.235.287.488</b>	<b>172.655.653.297</b>

Lập, ngày 12 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Quản Thiệu Nga

Kế toán trưởng

Ngô Đình Khương

Tổng Giám đốc



Trần Xuân Chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	243.424.147.660	259.936.187.013
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		243.424.147.660	259.936.187.013
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	232.346.045.463	234.539.135.249
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		11.078.102.197	25.397.051.764
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	23.417.698	538.108.734
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	742.492.582	116.584.618
Trong đó: chi phí lãi vay	23		742.492.582	116.584.618
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	6.978.769.570	16.707.616.142
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.380.257.743	9.110.959.738
11. Thu nhập khác	31	VI.6	5.237.138.161	302.303.281
12. Chi phí khác	32	VI.7	469.787.497	1.145.609.310
13. Lợi nhuận khác	40		4.767.350.664	(843.306.029)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		8.147.608.407	8.267.653.709
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	1.743.635.575	2.050.020.099
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>6.403.972.832</u>	<u>6.217.633.610</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>1.921</u>	<u>2.310</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	<u>1.921</u>	<u>2.310</u>

Lập, ngày 12 tháng 3 năm 2018

Người lập biểu

Quan Thieu Nga

Kế toán trưởng

Ngô Đình Khương

Tổng Giám đốc



Trần Xuân Chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		279.348.261.829	212.319.811.096
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(168.642.160.635)	(171.586.351.619)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(67.054.787.095)	(59.659.485.568)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(766.731.587)	(86.137.021)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.14	(1.844.744.514)	(774.782.262)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		3.217.633.610	9.267.242.789
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(10.925.001.094)	(9.194.587.501)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>33.332.470.514</b>	<b>(19.714.290.086)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(5.542.389.827)	(1.023.285.636)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		7.000.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	7.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		25.692.889	497.575.259
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>1.483.303.062</b>	<b>6.474.289.623</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	V.20	300.000.000	6.700.000.000
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.16	25.228.375.339	68.591.004.977
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.16	(48.401.251.598)	(38.981.944.245)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.765.320.000)	(2.253.775.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(25.638.196.259)</b>	<b>34.055.285.732</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>9.177.577.317</b>	<b>20.815.285.269</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>35.314.085.318</b>	<b>14.498.800.049</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>44.491.662.635</b>	<b>35.314.085.318</b>

Người lập biểu



Quan Thieu Nga

Kế toán trưởng



Ngô Đình Khương

Lập, ngày 12 tháng 3 năm 2018

Tổng Giám đốc



Trần Xuân Chính

# CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P. Văn Quán, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ và xây lắp.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Xây dựng và hoàn thiện công trình đường dây tải điện và trạm biến áp đến 500KV;
- Quản lý và vận hành các tòa nhà văn phòng, khu đô thị mới, chung cư.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### 5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

##### 6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 164 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 155 nhân viên).

#### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

##### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

##### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

#### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

##### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22



## **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

#### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

##### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

##### **2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

##### **3. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

##### **4. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### 5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ phân bổ.

##### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

#### 6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 15
Máy móc và thiết bị	05 - 13
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 07
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

#### 7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ gồm quyền sử dụng đất, là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

#### 8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 10. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty chỉ gồm dự phòng bảo hành công trình xây dựng được lập cho từng công trình xây dựng có cam kết bảo hành.

Mức trích lập dự phòng bảo hành bằng 3% trên doanh thu đã ghi nhận của công trình đã quyết toán. Tỷ lệ này được ước tính dựa trên các dữ liệu về chi phí bảo hành trong những năm trước và tỷ lệ gia quyền của tất cả các hậu quả có thể xảy ra với các xác suất tương ứng. Khi hết thời gian bảo hành, khoản dự phòng bảo hành công trình xây dựng không sử dụng hoặc sử dụng không hết được ghi nhận vào thu nhập khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

#### 11. **Vốn chủ sở hữu**

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### 12. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 13. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 14. **Hợp đồng xây dựng**

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy: Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

#### 15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

#### 16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

#### 19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

##### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	273.993.326	122.949.273
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn (*)	44.217.669.309	29.038.733.640
Các khoản tương đương tiền		6.152.402.405
- Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng		6.152.402.405
<b>Cộng</b>	<b><u>44.491.662.635</u></b>	<b><u>35.314.085.318</u></b>

(\*) Toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi thanh toán bằng VND và ngoại tệ được thế chấp cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành.

##### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<b>61.714.869.926</b>	<b>96.619.109.345</b>
Tổng Công ty Sông Đà	8.360.459.917	40.119.848.854
Ban Quản lý Dự án Các công trình Điện miền Bắc	15.617.011.337	24.724.172.871
Công ty Truyền tải điện 1	13.332.925.849	14.149.209.187
Ban Quản lý Dự án Các công trình Điện miền Nam	6.104.309.109	
Các khách hàng khác	18.300.163.714	17.625.878.433
<b>Cộng</b>	<b><u>61.714.869.926</u></b>	<b><u>96.619.109.345</u></b>

##### 3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<b>3.353.001.728</b>	<b>4.669.411.518</b>
Tổng Công ty Sông Đà		1.691.893.152
Công ty TNHH Bê Tông đúc sẵn & CK Bình Dương		615.255.057
Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Quyền Lợi		518.156.547
Công ty TNHH Văn Tiến Dũng	507.870.000	
Công ty Cổ phần Thương mại và Kỹ thuật ACT	681.481.731	
Công ty Cổ phần Việt Vương	715.787.365	
Các nhà cung cấp khác	1.447.862.632	1.844.106.762
<b>Cộng</b>	<b><u>3.353.001.728</u></b>	<b><u>4.669.411.518</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		<b>2.502.268.039</b>
Tiền tạm ứng của Ông Nguyễn Anh Tuấn		2.500.000.000
Tiền tạm ứng của Ông Trần Xuân Minh		2.268.039
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>11.228.734.012</b>	<b>7.272.969.732</b>
Tạm ứng	7.981.453.200	6.375.894.613
Trong đó:		
- Tạm ứng của Ông Trần Ngọc Tân	1.214.407.325	1.219.146.975
- Tạm ứng của Ông Đinh Hữu Phương	1.074.250.282	1.032.174.787
Lãi dự thu tiền gửi		25.692.889
Các khoản chi hộ tiền đền bù dự án	1.086.074.500	806.729.500
Các khoản chi hộ tiền vật tư, nhân công cho Công ty Cổ phần Sông Đà 12	2.047.036.000	
Ký quỹ ngắn hạn	5.000.000	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	109.170.312	64.652.730
<b>Cộng</b>	<b><u>11.228.734.012</u></b>	<b><u>9.775.237.771</u></b>

#### 5. Nợ xấu

Các khoản nợ xấu có thời gian quá hạn trên 3 năm. Chi tiết như sau:

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
Công ty Cổ phần Sông Đà 11	716.974.903		3.893.428.975	2.695.421.465
Ban Điều hành số 4 - Dự án Đường cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi CN Tổng công ty Sông Đà	2.493.145.713	2.493.145.713	32.206.867.188	27.307.292.934
Phải thu các tổ chức khác	70.131.873		70.131.873	
<b>Cộng</b>	<b><u>3.280.252.489</u></b>	<b><u>2.493.145.713</u></b>	<b><u>36.170.428.036</u></b>	<b><u>30.002.714.399</u></b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	6.167.713.637	1.476.103.159
Trích lập dự phòng bổ sung		4.899.574.254
Xử lý nợ		(176.870.688)
Hoàn nhập dự phòng	(5.380.606.861)	(31.093.088)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>787.106.776</u></b>	<b><u>6.167.713.637</u></b>

#### 6. Tài sản thiếu chờ xử lý

Là vật tư bị mất đang chờ xử lý.

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hàng mua đang đi trên đường	4.859.040.689	1.433.792.818
Nguyên liệu, vật liệu	8.778.637.400	1.403.676.370
Công cụ, dụng cụ	4.135.682	12.145.199
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	12.243.959.150	15.880.870.481
<b>Cộng</b>	<b>25.885.772.921</b>	<b>18.730.484.868</b>

#### 8. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phí sử dụng đường bộ		5.179.013
Công cụ dụng cụ chờ phân bổ	54.647.885	22.890.909
Chi phí trả trước khác	14.782.864	11.096.000
<b>Cộng</b>	<b>69.430.749</b>	<b>39.165.922</b>

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	13.508.022.739	1.526.037.894	4.480.145.454	36.769.600	19.550.975.687
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành		144.000.000			144.000.000
Thanh lý, nhượng bán	(1.520.588.566)	(169.296.254)			(1.689.884.820)
<b>Số cuối năm</b>	<b>11.987.434.173</b>	<b>1.500.741.640</b>	<b>4.480.145.454</b>	<b>36.769.600</b>	<b>18.005.090.867</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	58.492.000	845.054.367		36.769.600	940.315.967
Chờ thanh lý					
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	5.952.780.456	1.113.730.598	2.009.862.186	36.769.600	9.113.142.840
Khấu hao trong năm	858.184.572	136.186.068	673.870.872		1.668.241.512
Thanh lý, nhượng bán	(1.205.979.817)	(137.553.240)			(1.343.533.057)
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.604.985.211</b>	<b>1.112.363.426</b>	<b>2.683.733.058</b>	<b>36.769.600</b>	<b>9.437.851.295</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	7.555.242.283	412.307.296	2.470.283.268		10.437.832.847
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.382.448.962</b>	<b>388.378.214</b>	<b>1.796.412.396</b>		<b>8.567.239.572</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng					
Đang chờ thanh lý					

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 7.625.612.871 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quang Trung và Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành.



## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 10. Tài sản cố định vô hình

Là quyền sử dụng đất không xác định thời hạn tại Lô A86 – TT9, Khu Đô thị mới Văn Quán – Yên Phúc, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	1.627.574.800		1.627.574.800
Giảm do không đủ điều kiện ghi nhận TSCĐ vô hình	(33.322.000)		(33.322.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>1.594.252.800</u></b>		<b><u>1.594.252.800</u></b>

Giá trị còn lại của tài sản cố định vô hình theo sổ sách là 1.594.252.800 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quang Trung.

#### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Thanh lý trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định		144.000.000	(144.000.000)		
Xây dựng cơ bản dở dang	1.610.464.545	5.398.389.827		(1.610.464.545)	5.398.389.827
Hợp đồng thuê đất Quốc Oai (*)	1.610.464.545			(1.610.464.545)	
Hạng mục trụ sở Văn phòng Công ty CN TP HCM		5.398.389.827			5.398.389.827
<b>Cộng</b>	<b><u>1.610.464.545</u></b>	<b><u>5.542.389.827</u></b>	<b><u>(144.000.000)</u></b>	<b><u>(1.610.464.545)</u></b>	<b><u>5.398.389.827</u></b>

(\*) Là khoản lợi thế phát sinh từ hợp đồng thuê đất hàng năm của Khu đất nằm trong cụm công nghiệp Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội được Công ty Cổ phần Sông Đà 11 xác định và chuyển thành vốn góp vào Công ty khi thực hiện chuyển Chi nhánh Sông Đà 11.3 – Công ty Cổ phần Sông Đà 11 thành Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà.

Trong năm 2017, Công ty đã hoàn thành xong thủ tục chuyển nhượng lô đất này cho Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Trí Dũng theo hợp đồng chuyển nhượng số 01/2011 ngày 12/10/2011, với số tiền chuyển nhượng 7.000.000.000 VNĐ (chưa bao gồm VAT).

#### 12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>		
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>31.967.272.474</b>	<b>26.580.639.544</b>
Công ty TNHH Bê tông Đúc sẵn & CK Bình Dương	513.803.162	3.158.007.179
Công ty Cổ phần Hà Bắc	6.072.085.272	406.704.014
Công ty Cổ phần Công trình Viettel	4.315.770.634	1.145.727.052
Các nhà cung cấp khác	21.065.613.406	21.870.201.299
<b>Cộng</b>	<b><u>31.967.272.474</u></b>	<b><u>26.580.639.544</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>		
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>12.152.300.101</i>	<i>31.988.866.806</i>
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Trí Dũng		5.500.000.000
Ban Quản lý Dự án Các Công trình Điện miền Nam	2.666.404.534	7.191.740.775
Ban Phát triển Điện lực miền Bắc		3.114.531.965
Ban Quản lý Dự án Các công trình Điện miền Trung	7.946.401.093	11.487.816.526
Các khách hàng khác	1.539.494.474	4.694.777.540
<b>Cộng</b>	<b><u>12.152.300.101</u></b>	<b><u>31.988.866.806</u></b>

#### 14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.094.513.858	9.705.541.363	(7.605.176.362)	5.194.878.859
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.751.044.297	1.743.635.575	(1.844.744.514)	1.649.935.358
Thuế thu nhập cá nhân	251.746.333	251.168.574	(228.892.699)	274.022.208
Các loại thuế khác		3.000.000	(3.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	19.697.167	-	(19.697.167)	-
<b>Cộng</b>	<b><u>5.117.001.655</u></b>	<b><u>11.703.345.512</u></b>	<b><u>(9.701.510.742)</u></b>	<b><u>7.118.836.425</u></b>

##### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

##### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	8.147.608.407	8.267.653.709
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	570.569.466	448.611.805
<i>Thù lao HĐQT không trực tiếp điều hành</i>	60.000.000	54.000.000
<i>Chi phí phạt thuế, truy thu thuế</i>	402.721.410	824.629.190
<i>Chi phí phạt hành chính</i>	60.000.000	-
<i>Phạt chậm nộp bảo hiểm</i>	14.526.056	2.532.945
<i>Chi phí không hợp lệ</i>	33.322.000	-
- Các khoản điều chỉnh giảm		(432.550.330)
<i>Giảm doanh thu do đã được tính vào quyết toán thuế TNDN năm 2015</i>		(432.550.330)
Thu nhập tính thuế	8.718.177.873	8.716.265.514
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>1.743.635.575</b>	<b>1.743.253.103</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>-</b>	<b>306.766.996</b>
<b>Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp</b>	<b>1.743.635.575</b>	<b>2.050.020.099</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

#### 15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	20.291.897.006	5.482.890.796
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	12.599.801	36.838.806
Chi phí lãi vay phải trả	20.279.297.205	5.446.051.990
Chi phí các công trình trích trước	20.291.897.006	5.482.890.796
<b>Cộng</b>	<b>20.291.897.006</b>	<b>5.482.890.796</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>		
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<b>13.128.009.824</b>	<b>12.790.196.802</b>
Kinh phí công đoàn	194.908.220	145.064.490
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	25.614.107	5.062.151
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	8.000.000	8.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	662.595.000	427.915.000
Tiền đăng phí phải nộp	676.889.802	458.688.906
Vật tư tạm nhập chưa có hóa đơn	70.092.043	281.808
Phải trả các nhà thầu cùng liên doanh tiền nhận hộ	7.663.671.900	3.578.213.192
Tạm giữ lương của nhân viên	133.296.824	78.484.691
Phải trả các tổ đội (các công trình chưa hoàn thành)	2.165.099.050	7.723.987.675
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.527.842.878	364.498.889
<b>Cộng</b>	<b><u>13.128.009.824</u></b>	<b><u>12.790.196.802</u></b>

#### 17. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Quang Trung <sup>(i)</sup>	5.155.876.896	26.191.253.944
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành <sup>(ii)</sup>	6.372.204.422	8.509.703.633
<b>Cộng</b>	<b><u>11.528.081.318</u></b>	<b><u>34.700.957.577</u></b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung để bổ sung vốn lưu động với lãi suất cho vay thả nổi, thời hạn vay của từng khoản nợ được ghi trên Giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 7 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Quyền sử dụng đất và các tài sản theo các hợp đồng thế chấp đã ký giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Quang Trung và Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà.

(ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành để bổ sung vốn lưu động với lãi suất cho vay thả nổi, thời hạn vay được xác định theo từng Hợp đồng tín dụng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp 1 xe ô tô Toyota Fortuner, 1 xe ô tô Toyota Innova, 1 xe ô tô Toyota Hilux; quyền đòi nợ từ các công trình Công ty vay vốn tại BIDV Hà Thành để thi công; toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi thanh toán bằng VND và ngoại tệ của Công ty tại Ngân hàng và tại các tổ chức tín dụng khác.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	34.700.957.577
Số tiền vay phát sinh	25.228.375.339
Số tiền vay đã trả	<u>(48.401.251.598)</u>
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>11.528.081.318</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 18. Dự phòng phải trả ngắn hạn, dài hạn

##### 18a. Dự phòng phải trả ngắn hạn

Là dự phòng phải trả ngắn hạn của các công trình xây lắp đã quyết toán. Chi tiết như sau:

Số đầu năm	
Kết chuyển từ dự phòng phải trả dài hạn	4.634.159.932
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.634.159.932</b>

##### 18b. Dự phòng phải trả dài hạn

Dự phòng nợ phải trả dài hạn liên quan đến các công trình xây lắp. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	4.447.685.859
Tăng do trích lập	9.937.674.948
Số hoàn nhập	(33.187.590)
Kết chuyển sang dự phòng phải trả ngắn hạn	(4.634.159.932)
<b>Số cuối năm</b>	<b>9.718.013.285</b>

#### 19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(28.525.392)	621.763.361	(288.900.000)	304.337.969
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành		140.000.000		140.000.000
<b>Cộng</b>	<b>(28.525.392)</b>	<b>761.763.361</b>	<b>(288.900.000)</b>	<b>444.337.969</b>

#### 20. Vốn chủ sở hữu

##### 20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	23.000.000.000	4.742.771.041	3.379.418.441	31.122.189.482
Phát hành cổ phiếu tăng vốn	6.700.000.000			6.700.000.000
Lợi nhuận trong năm trước			6.217.633.610	6.217.633.610
Trích lập các quỹ		741.477.441	(1.079.418.441)	(337.941.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận		-	(2.300.000.000)	(2.300.000.000)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>29.700.000.000</b>	<b>5.484.248.482</b>	<b>6.217.633.610</b>	<b>41.401.882.092</b>
Số dư đầu năm nay	29.700.000.000	5.484.248.482	6.217.633.610	41.401.882.092
Phát hành cổ phiếu tăng vốn	300.000.000			300.000.000
Lợi nhuận trong năm			6.403.972.832	6.403.972.832
Trích lập các quỹ		2.455.870.249	(3.217.633.610)	(761.763.361)
Chia cổ tức, lợi nhuận		-	(3.000.000.000)	(3.000.000.000)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>7.940.118.731</b>	<b>6.403.972.832</b>	<b>44.344.091.563</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Trần Xuân Chính	4.882.500.000	4.882.500.000
Ông Trần Xuân Minh	3.223.250.000	2.923.250.000
Ông Ngô Đình Khương	3.239.500.000	3.239.500.000
Ông Nguyễn Anh Tuấn	3.163.500.000	3.163.500.000
Các cổ đông khác	15.491.250.000	15.491.250.000
<b>Cộng</b>	<b><u>30.000.000.000</u></b>	<b><u>29.700.000.000</u></b>

#### 20c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	3.000.000	2.970.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	2.970.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.000.000	2.970.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	2.970.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

#### 20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 01/2017-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 5 năm 2017 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 3.000.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 2.455.870.249
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 621.763.361
• Trích thưởng Ban quản lý, điều hành	: 140.000.000

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa		8.350.000
Doanh thu cung cấp dịch vụ	41.471.605.345	34.634.159.964
Doanh thu hoạt động xây lắp	201.952.542.315	225.293.677.049
<b>Cộng</b>	<b><u>243.424.147.660</u></b>	<b><u>259.936.187.013</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán		4.750.000
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	29.484.788.001	23.731.435.714
Giá vốn hoạt động xây lắp	202.861.257.462	210.802.949.535
<b>Cộng</b>	<b><u>232.346.045.463</u></b>	<b><u>234.539.135.249</u></b>

#### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

Là lãi tiền gửi ngân hàng.

#### 4. Chi phí tài chính

Là chi phí lãi vay.

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	8.312.364.950	7.948.641.272
Chi phí vật liệu quản lý	447.474.962	454.964.351
Chi phí đồ dùng văn phòng	71.847.886	64.285.440
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.328.953.451	1.380.883.462
Thuế, phí và lệ phí	203.480.886	87.070.839
Dự phòng/ (Hoàn nhập dự phòng) phải thu khó đòi	(5.380.606.861)	4.868.481.166
Chi phí dịch vụ mua ngoài	673.265.321	679.414.200
Các chi phí khác	1.321.988.975	1.223.875.412
<b>Cộng</b>	<b><u>6.978.769.570</u></b>	<b><u>16.707.616.142</u></b>

#### 6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ phí bảo lãnh	63.358.371	32.855.762
Xử lý công nợ không phải thanh toán	130.730.508	269.447.519
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	5.009.861.692	-
Hoàn nhập dự phòng bảo hành	33.187.590	-
<b>Cộng</b>	<b><u>5.237.138.161</u></b>	<b><u>302.303.281</u></b>

#### 7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thuế bị phạt, bị truy thu	402.721.410	824.629.190
Phạt chậm nộp bảo hiểm	14.526.056	2.532.945
Xử lý công nợ	52.540.031	-
Các khoản khác	-	318.447.175
<b>Cộng</b>	<b><u>469.787.497</u></b>	<b><u>1.145.609.310</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 8. Lãi trên cổ phiếu

##### 8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.403.972.832	6.217.633.610
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(640.397.283)	(621.763.361)
Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	(140.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	5.763.575.549	5.455.870.249
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	2.999.753	2.362.110
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.921</b>	<b>2.310</b>

(\*) Quỹ khen thưởng phúc lợi được trích theo tỷ lệ 10% lợi nhuận kế toán sau thuế quy định trong điều lệ công ty.

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	2.970.000	2.300.000
Ảnh hưởng của 670.000 cổ phiếu phổ thông phát hành năm 2016	-	62.110
Ảnh hưởng của 30.000 cổ phiếu phổ thông phát hành ngày 04 tháng 01 năm 2017	29.753	-
<b>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm</b>	<b>2.999.753</b>	<b>2.362.110</b>

#### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	86.460.771.911	87.333.500.162
Chi phí nhân công	66.231.005.156	67.484.090.470
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.668.241.512	1.737.748.091
Chi phí dịch vụ mua ngoài	73.784.702.774	74.018.877.589
Chi phí khác	7.243.074.554	7.252.436.223
<b>Cộng</b>	<b>235.387.795.907</b>	<b>237.826.652.535</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Các thành viên Ban điều hành</b>		
Ông Nguyễn Anh Tuấn		
Tạm ứng thi công công trình	3.000.000.000	8.280.000.000
Hoàn tạm ứng thi công công trình	5.500.000.000	5.805.000.000

Ông Trần Xuân Minh		
Tạm ứng	4.068.200.000	4.000.000
Hoàn tạm ứng	4.070.468.039	99.577.000

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.4.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương và phụ cấp	1.726.463.796	1.333.998.669
Chi trả cổ tức	1.450.875.000	750.875.000

**2. Thông tin về bộ phận**

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

**2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực dịch vụ: quản lý tòa nhà
- Lĩnh vực xây lắp: xây lắp dây tải điện và trạm biến áp
- Lĩnh vực khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực dịch vụ</u>	<u>Lĩnh vực xây lắp (*)</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Năm nay</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	41.471.605.345	201.952.542.315	-	243.424.147.660
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>41.471.605.345</b>	<b>201.952.542.315</b>	<b>-</b>	<b>243.424.147.660</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	11.986.817.344	(908.715.147)	-	11.078.102.197
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(6.978.769.570)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				4.099.332.627
Doanh thu hoạt động tài chính				23.417.698
Chi phí tài chính				(742.492.582)
Thu nhập khác				5.237.138.161

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ**

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Lĩnh vực dịch vụ</u>	<u>Lĩnh vực xây lắp (*)</u>	<u>Lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Chi phí khác				(469.787.497)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(1.743.635.575)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>6.403.972.832</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>				<b>5.542.389.827</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>				<b>1.737.672.261</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>		<b>9.904.487.358</b>		<b>9.904.487.358</b>
<b>Năm trước</b>				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	34.634.159.964	225.293.677.049	8.350.000	259.936.187.013
<b>Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>34.634.159.964</b>	<b>225.293.677.049</b>	<b>8.350.000</b>	<b>259.936.187.013</b>
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	10.902.724.250	14.490.727.514	3.600.000	25.397.051.764
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(16.707.616.142)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				8.689.435.622
Doanh thu hoạt động tài chính				538.108.734
Chi phí tài chính				(116.584.618)
Thu nhập khác				302.303.281
Chi phí khác				(1.145.609.310)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(2.050.020.099)
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>				<b>6.217.633.610</b>
<b>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</b>				<b>989.963.636</b>
<b>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn</b>				<b>2.182.935.094</b>
<b>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</b>		<b>4.447.685.859</b>		<b>4.447.685.859</b>

(\*) Kết quả kinh doanh bộ phận xây lắp năm nay sụt giảm mạnh so với năm trước do trong năm nay đơn vị quyết toán nhiều công trình ở giai đoạn cuối bị lỗ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Địa chỉ: Số nhà A86 – TT9, KĐT mới Văn Quán – Yên Phúc, P.Văn Quán, Q.Hà Đông, TP.Hà Nội

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực dịch vụ	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực khác	Cộng
<b>Số cuối năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	12.243.959.150	-	12.243.959.150
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				149.991.328.338
<b>Tổng tài sản</b>				<b>162.235.287.488</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	918.094.000	33.725.976.223	-	34.644.070.223
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				83.247.125.702
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>117.891.195.925</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	15.880.870.481	-	15.880.870.481
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				156.774.782.816
<b>Tổng tài sản</b>				<b>172.655.653.297</b>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	9.930.576.655	-	9.930.576.655
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				121.323.194.550
<b>Tổng nợ phải trả</b>				<b>131.253.771.205</b>

### 2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

### 3. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 12 tháng 3 năm 2018

Quản Thiều Nga  
Người lập biểu

Ngô Đình Khương  
Kế toán trưởng



Trần Xuân Chính  
Tổng Giám đốc